

Số: 158/QĐ-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Công bố thông tin về Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 285/QĐ-SGDHCM ngày 29/7/2014

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2881/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-SGDHCM ngày 17/04/2015 của Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Công bố thông tin về Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 2178/UBCK-PTTT ngày 08/05/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Công bố thông tin về Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Công bố thông tin về Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã được ban hành kèm theo Quyết định số 285/QĐ-SGDHCM ngày 29/07/2014 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Quy

chế) như sau:

1. Hủy bỏ Khoản 3 Điều 1.
2. Hủy bỏ Điểm 1.1c Khoản 1 Điều 3.
3. Hủy bỏ Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 3.
4. Sửa đổi Điểm 1.1a Khoản 1 Điều 4 như sau:
“Đối với thông tin dưới hình thức văn bản:
 - Văn bản phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ trên đó thể hiện việc xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức.
 - Các đối tượng CBTT sẽ chuyển văn bản hợp lệ đến SGDCK qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp. Trường hợp thông tin được gửi qua fax, email, cổng CBTT điện tử... văn bản hợp lệ phải được gửi đồng thời đến SGDCK.”
5. Sửa đổi Điểm 1.1c Khoản 1 Điều 4 như sau: “Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 10 MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, đối tượng CBTT phải cung cấp đường dẫn đến địa chỉ trang thông tin điện tử có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.”
6. Sửa đổi Điểm b Khoản 3 Điều 7 như sau: “ Đối với báo cáo định kỳ hàng tháng, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng;”
7. Hủy bỏ Khoản 5 Điều 7.
8. Sửa đổi Điểm 2.1b Khoản 2 Điều 8 như sau: “Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ khi việc bổ nhiệm nhân sự có hiệu lực, CTQLQ bổ sung các cam kết liên quan đến việc nắm giữ chứng chỉ quỹ (nếu có) của nhân sự mới;
9. Hủy bỏ Điều 10, Điều 11 và Điều 12.
10. Sửa đổi Khoản 2 Điều 13 như sau: “CTQLQ thực hiện CBTT đối với hoạt động hoán đổi danh mục theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 26 Thông tư 229/2012/TT-BTC. Đối với các nghĩa vụ CBTT quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 26 Thông tư 229/2012/TT-BTC, CTQLQ phải tuân thủ thực hiện trên cơ sở lệnh hoán đổi được thành viên lập quỹ chuyên tới CTQLQ. Trường hợp có sự khác biệt giữa các thông tin do CTQLQ đã công bố tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi (ngày T) với các thông tin tại ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi (ngày T+2), trong vòng 24 giờ, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi, CTQLQ phải CBTT về những nội dung thông tin có sự thay đổi kèm giải trình lý do thay đổi.”
11. Hủy bỏ Mẫu CBTT-ETF/SGDHCM-02.
12. Sửa đổi nội dung Mẫu CBTT-ETF/SGDHCM-05 của Quy chế theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Phòng Hành chính Tổng hợp, Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định Niêm yết, Giám đốc các Phòng, Ban thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán

Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HDQT, BKS;
- UBCKNN (để báo cáo);
- TTLKCKVN;
- Lưu VT, NY (18).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Tường Tâm

Mẫu CBTT-ETF/SGDHCM-05

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SGDHCM ngày .../.../20... của Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế CBTT về quỹ ETF tại SGDCK TP.HCM)

Tên Quỹ ETF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Ngày..... tháng..... năm.....

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ETF
(Định kỳ hàng ngày)
KỶ BÁO CÁO: NGÀY ...

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

CTQLQ có quản lý quỹ ETF niêm yết:

Ngân hàng giám sát:

Quỹ ETF niêm yết:

Mã chứng khoán:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Người thực hiện CBTT:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Ngày lập báo cáo:

Chúng tôi trân trọng công bố các giá trị tài sản ròng của quỹ ETF như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	NGÀY BÁO CÁO
1	Tổng giá trị tài sản của quỹ ETF	
2	Tổng nợ phải trả của quỹ ETF	
3	Giá trị tài sản ròng	
3.1	- của quỹ ETF	
3.2	- trên một lô chứng chỉ quỹ ETF	
3.3	- trên một chứng chỉ quỹ ETF	

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

....., ngày tháng năm

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan (nếu có)

Đại diện có thẩm quyền
của Ngân hàng giám sát
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền CBTT**
(của CTQLQ có quản lý quỹ ETF niêm yết)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp Ngân hàng giám sát đã thực hiện xác nhận số liệu báo cáo dưới hình thức chứng thư số với Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát không cần xác nhận bằng chữ ký của người đại diện Ngân hàng tại mẫu này.